

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 16/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khưu Hán Quang

2. Ông Huỳnh Lý Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trần Q; sinh ngày 09/3/1982; tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp xx, xã xx, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Bích Vn, có một người con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xx Ấp x, xã xx, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Minh T; sinh năm 1989; nơi cư trú: xx Ba Đình, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1979; nơi cư trú: xx Ấp x, xã xx, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Anh Tn, sinh năm

1986; nơi cư trú: xx Ấu Dương Lân, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phạm Ngọc P làm nghề mua bán điện thoại, máy tính bảng cũ tại trước Kios số 26 hẻm x đường Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11. Vào ngày 09/10/2019, ông P có bán cho một thanh niên chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 với giá tiền 450.000 đồng, bảo hành một tháng nếu có hỏng thì đổi máy mới. Đến sáng ngày 10/10/2019, người thanh niên mang điện thoại đến gặp ông P yêu cầu đổi máy do điện thoại bị sọc màn hình. Ông P nói với người thanh niên là do mới sáng chưa bán mở hàng được nên trưa hãy quay lại ông P sẽ đổi điện thoại khác nhưng người thanh niên không đồng ý. Cả hai xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, ông P có hất tay trúng vào người thanh niên và người này bỏ đi. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông P đang bán hàng thì thấy có hai người thanh niên đi xe mô tô hiệu SH chạy ngang rồi dừng lại cách chỗ ông P khoảng 10 mét. Tiếp đó, người thanh niên đòi đổi điện thoại được một thanh niên khác chở đến dừng trước chỗ ông P. Người thanh niên đòi đổi điện thoại xuống xe, đi bộ đến rồi đập ông P vào ngực làm cho ông P té ngã. Ông P hoảng sợ bỏ chạy trốn. Sự việc xảy ra có ông Ngô Ngọc Tg chứng kiến và có lời khai giống ông P. Một lúc sau, ông P quay lại kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản tại mâm trưng bày gồm: một điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu bạc; một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7; một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu vàng; hai điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu hồng; một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng; một điện thoại di động hiệu HTC 10 Evo, màu đen bạc; một máy tính bảng hiệu Lenovo màu trắng và một máy tính bảng hiệu Huawei màu trắng. Do đó, ông P đã đến Công an Phường x, Quận 11 trình báo. (BL 54, 108-114, 116-120).

Công an Phường x, Quận 11 tiếp nhận vụ việc và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý theo thẩm quyền.

Qua rà soát camera, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện có một camera an ninh lắp đặt bên hông nhà số x Lý Thường Kiệt ghi nhận sáu đối tượng đi trên ba xe mô tô biển số 59F1-067.87, 59K1-179.40 và 51L4-9235 có đặc điểm như bị hại mô tả.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được đối tượng Lê Trần Q có hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Ngọc P nên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với đối tượng Lê Trần Q (BL 12).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Lê Trần Q khai nhận: Vào sáng ngày 9/10/2019, bị can Q có mua điện thoại của ông Phạm Ngọc P. Đến ngày 10/10/2019 thì đến đổi điện thoại, do ông P không chịu đổi điện thoại mà còn dùng tay đánh bị can Q một cái nên bị can tức giận bỏ về và đi đến quán nước O2, tại xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tại đây, bị can gặp các đối tượng Đ, Tí Vãi, Bì, H và Tn kể lại sự việc mua, đổi điện thoại và bị đánh. Bị can Q rủ những người này đi cùng bị can Q để đánh trả thù ông P. Cả nhóm đồng ý. Sau đó, đối tượng Tí Vãi điều khiển xe Honda Breeze, biển số: 59K1-179.40 chở bị can Q, đối tượng Đ điều khiển xe SH, biển số: 59F1-067.87 chở đối tượng Bì, đối tượng H điều khiển xe Wave, biển số: 51L4-9235 chở đối

tượng Tn đi đến chỗ ông P. Khi đến đây, đối tượng Đ và đối tượng Bi chạy ngang qua rồi dừng lại cách khoảng 5-6 mét. Đối tượng Tí Vãi chờ bị can Q dừng trước chỗ ông P, đối tượng H chờ đối tượng Tn dừng phía sau. Bị can Q xuống xe đi bộ đến định đánh thì ông P bỏ chạy. Khi bị can Q nghe tiếng kêu “lấy điện thoại nó” nhưng không rõ tiếng của ai thì bị can Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông P nên đi đến mâm trưng bày điện thoại lấy ba điện thoại di động, hai máy tính bảng nhưng có một máy điện thoại bị rút lại. Sau đó, bị can Q để những tài sản đã chiếm đoạt trước bụng, lấy áo che lại rồi lên xe biển số 59K1-179.40 cho đối tượng Tí Vãi chở đi về quán nước O2. Bị can Q nghe đối tượng Tn nói lúc ông P chạy ngang qua chỗ đối tượng H và đối tượng Tn thì bị đối tượng Tn đạp một cái. Khi về đến quán O2, bị can Q nói cho các đối tượng Đ, Tí Vãi, Bi, Hiếu và Tân biết việc lấy tài sản của ông P và mang những tài sản này ra để trên bàn rồi lấy túi ni lông bỏ vào. Sau đó, đối tượng Đ mượn xe của bị can Q về nhà, bị can Q được bạn chở đi chùa. Khi biết Công an Quận 11 truy tìm thì bị can Q mang điện thoại di động và máy tính bảng đã chiếm đoạt của ông P đến Công an Quận 11 giao nộp gồm: Một điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu bạc, một điện thoại di động hiệu HTC 10 Evo, màu đen bạc, một máy tính bảng hiệu Lenovo TB3, một máy tính bảng hiệu Huawei. (BL 56, 57, 86-94).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KLĐGTS ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, loại Galaxy A8: 1.000.000 đồng. Điện thoại di động hiệu HTC 10 Evo, màu đen bạc: 800.000 đồng. Máy tính bảng hiệu Lenovo TB3 850M, màu trắng: 1.200.000 đồng. Máy tính bảng hiệu Huawei, đời máy Media Pad T180, màu trắng bạc: 1.500.000 đồng. Tổng cộng: 4.500.000 đồng (BL 75).

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định: Đối tượng Đ có lai lịch là Võ Minh T (sinh năm: 1989, cư trú: xx Ba Đình, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); đối tượng Tí Vãi có lai lịch là Phạm Quốc V (sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: ấp xx, xã xxx, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Xx ấp x, xã xx, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh); đối tượng Bi có lai lịch là Trần Anh Tn (sinh năm: 1986, cư trú: xx Âu Dương Lân, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập các đối tượng Võ Minh T, Phạm Quốc V, Trần Anh Tn đến Công an Quận 11 làm việc. Đối với các đối tượng tên H và Tn là những người cùng đi chung với bị can Lê Trần Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được lai lịch. (BL 76-83).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, đối tượng Võ Minh T khai nhận: Vào sáng ngày 10/10/2019, đối tượng T điều khiển xe SH150, biển số: 59F1-067.87 đến quán nước O2 thì gặp các đối tượng Phạm Quốc V (Tí Vãi), Trần Anh Tn (Bi), Tn, H, và bị can Lê Trần Q (Tí Cô Đơn). Bị can Q kể việc mua, đổi điện thoại và bị đánh rồi rủ cả nhóm đi nói chuyện với người bán điện thoại về việc đánh bị can Q. Nếu bị can Q bị đánh thì đối tượng T và những người còn lại sẽ can thiệp. Cả nhóm sáu người đi trên ba xe máy như nội dung trên. Do không biết chỗ nên đối tượng T chở đối tượng Anh T (Bi) chạy vượt qua rồi dừng lại cách khoảng 05-06 mét. Đối tượng V (Tí Vãi) và bị can Q dừng trước chỗ người bán điện thoại, các đối tượng H và Tn dừng phía sau cùng. Đối tượng T không thấy bị can Q nói gì và làm gì. Khi thấy đối tượng V (Tí Vãi) và bị can Q điều khiển xe chạy đi thì đối tượng T chở đối tượng Tn (Bi) chạy theo. Trên đường đi, đối

tượng T nghe đối tượng Tn nói có đập người bán điện thoại, bị can Q là người lấy 02-03 chiếc máy điện thoại. Khi về đến quán O2, đối tượng T mượn xe của bị can Q đi về nhà ăn cơm thì sau đó được Công an Quận 11 mời làm việc. (BL 96-103).

Đối tượng Phạm Quốc V khai nhận: Vào sáng ngày 10/10/2019, đối tượng Phạm Quốc V đang ở quán nước tại nhà mình tại số Xx ấp x, xã xx, huyện Bình Chánh thì các đối tượng Võ Minh T (Đức), Trần Anh Tn (Bi), Hiếu và Tân đến uống nước. Khi cả nhóm đang nói chuyện thì bị can Q (Tí Cô Đơn) điều khiển xe đến kể sự việc mua điện thoại bị hư nhưng không đổi được và bị đánh. Bị can Q rủ cả nhóm đi cùng bị can Q đến gặp người bán điện thoại nói chuyện, cả nhóm đồng ý và điều khiển xe đi như nội dung trên. Khi đến chỗ người bán điện thoại, đối tượng V dừng xe cách chỗ người bán điện thoại 05-06m và ngồi trên xe. Bị can Q xuống xe đi bộ đến thì người đàn ông bán điện thoại bỏ chạy. Lúc này, bị can Q đứng tại chỗ bán điện thoại cùng mấy người khác nhưng làm gì thì đối tượng V không biết. Sau đó, bị can Q đi ra xe, đối tượng V chờ bị can Q về quán nước nhà mình. Khi về đến, bạn của đối tượng V chờ sẵn và chờ Việt đi công việc. Sau đó, đối tượng V về quê ở Tiền Giang rồi lên nhà bạn chơi cho đến khi biết Công an Quận 11 tìm làm việc. Ngày 02/01/2020, đối tượng V đến Công an Quận 11 làm việc. Việc bị can Q lấy điện thoại của người bán điện thoại thì đối tượng V không biết. (BL 104-106).

Đối tượng Trần Anh Tn khai nhận: Vào sáng ngày 10/10/2019, đối tượng Trần Anh Tn đến quán nước tại nhà đối tượng Phạm Quốc V tại số Xx ấp x, xã xx, huyện Bình Chánh thì đối tượng Võ Minh T (Đ), H (Đại Gia), Tn và Phạm Quốc V đã có mặt tại đó. Khi cả nhóm đang nói chuyện thì bị can Lê Trần Q điều khiển xe đến kể sự việc mua điện thoại bị hư nhưng không đổi được và bị đánh. Bị can Q rủ cả nhóm đi cùng bị can Q đến gặp người bán điện thoại nói chuyện, cả nhóm đồng ý. Đối tượng Tn được đối tượng T điều khiển xe chở đi. Khi đến nơi, do không biết chỗ nên đối tượng T chạy vượt qua chỗ bán điện thoại và dừng cách đó 02-03 căn nhà. Đối tượng Tn quay lại nhìn thì thấy bị can Q xuống xe đi bộ đến chỗ bán điện thoại thì người bán điện thoại bỏ chạy. Đối tượng Tn nhìn theo nhưng bị khuất tầm nhìn, không thấy người bán điện thoại chạy đi đâu. Lúc này, đối tượng T quay xe lại, thấy bị can Q lên xe của đối tượng V và cả hai chạy đi. Đối tượng T chở đối tượng Tn chạy theo về quán nước nhà đối tượng V. Khi đến đây, đối tượng Tn đi công việc của mình rồi đi làm cùng bạn ở tỉnh Bến Tre cho đến khi biết Công an Quận 11 tìm. Ngày 02/01/2020 Tuấn đến trụ sở Công an Quận 11 làm việc. Việc bị can Q lấy tài sản của người bán điện thoại thì đối tượng Tn không biết và cũng không liên quan.

Đối với mâu thuẫn trong lời khai của bị can Lê Trần Q với các đối tượng Võ Minh T, Phạm Quốc V, Trần Anh Tn và ông Phạm Ngọc P về việc bị can Q hay đối tượng Tn dùng chân đập ông P và mâu thuẫn trong số tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan Điều tra đã tiến hành cho đối chất nhưng không giải quyết được mâu thuẫn trên. (BL 152-158).

Đối với năm máy điện thoại di động gồm: một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu vàng, hai điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu hồng, một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng mà ông Phạm Ngọc P khai trong lúc bỏ chạy bị mất trị giá khoảng 7.800.000

đồng nhưng bị can Q không thừa nhận việc chiếm đoạt những tài sản này. Tuy nhiên, bị can Q đồng ý bồi thường trị giá $\frac{1}{2}$ số tài sản này là 3.900.000 đồng, ông P đồng ý số tiền bồi thường này. (BL 94).

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu bạc; một điện thoại di động hiệu HTC 10 Evo, màu đen bạc; một máy tính bảng hiệu Lenovo TB3 850M, màu trắng; một máy tính bảng hiệu Huawei, đời máy Media Pad T180, màu trắng bạc, là tài sản bị can Q chiếm đoạt của ông P và một áo thun ngắn tay của ông P. Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản trên cho ông P. (BL 70,72).

- Một điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng; một điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen, là tài sản cá nhân của đối tượng Võ Minh T. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho đối tượng Võ Minh T. (BL 68).

- Một xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng, biển số: 59F1-067.87 là phương tiện đối tượng Võ Minh T sử dụng. Tiến hành xác minh được biết xe máy trên của bà Võ Ngọc Tr đứng tên sở hữu. Bà Tr cho cho em trai là đối tượng Võ Minh T mượn sử dụng. Việc đối tượng T sử dụng xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng, biển số: 59F1-067.87 đi đâu, làm gì vào ngày 10/10/2019 thì bà Tr không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho bà Võ Ngọc Tr. (BL 61, 65, 69, 130-132).

- Một xe mô tô hiệu Honda Breeze, màu cam, biển số 59K1 – 179.40 là phương tiện đối tượng Phạm Quốc V sử dụng chở bị can Lê Trần Q đến nơi thực hiện hành vi phạm tội và chở tẩu thoát. Qua xác minh được biết xe này do bà Huỳnh Thị Dm đứng tên sở hữu. Bà Dm đã bán xe trên cho ông Lê Công Hg. Ông Hg đã bán cho em mình là ông Lê Công Tg. Ông Tg cho em vợ là bị can Lê Trần Q mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Bị can Lê Trần Q khai nhận mượn xe hiệu Honda Breeze, màu cam, biển số 59K1 – 179.40 từ anh rể là ông Lê Công Tg làm phương tiện đi lại. Vào ngày 10/10/2019, bị can Q lấy xe đi đổi điện thoại đã mua rồi xảy ra sự việc nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho ông Lê Công Tg. (BL 62, 64, 70, 136, 141).

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen; một điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu đen bạc, một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng tất cả đã qua sử dụng đều là tài sản cá nhân của bị can Lê Trần Q.

- Một USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp tài sản (lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Bị hại là ông Phạm Ngọc P đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt mà bị can Lê Trần Q giao nộp và đồng ý nhận số tiền 3.900.000 đồng của bị can Q, là tài sản ông P bị mất nhưng bị can Q không thừa nhận lấy nhưng đồng ý hỗ trợ cho ông P. (BL 114)

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKSQ11 ngày 04/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Lê Trần Q tội danh “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trần Q có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông Phạm Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt, đồng ý nhận số tiền bồi thường do bị cáo Lê Trần Q trả đối với số tài sản bị mất là 3.900.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Lê Trần Q đồng ý bồi thường số tài sản mà ông Phạm Ngọc P bị mất do không xác định được nguyên nhân mất nhưng có liên quan trong vụ án, số tiền là 3.900.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Minh T, ông Phạm Quốc V và ông Trần Anh Tn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Không có đương sự nào hay bị cáo có yêu cầu đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và ngược lại.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trần Q từ 03 năm đến 04 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án một USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp tài sản; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, một điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu đen bạc, một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng; đề nghị buộc bị cáo Lê Trần Q bồi thường cho ông Phạm Ngọc P số tiền là 3.900.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, tại trước Kiosk số 26 hẻm x Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11, bị cáo Lê Trần Q đã có hành vi đi cùng các đối tượng Võ Minh T, Phạm Quốc V, Trần Anh Tn, H và Tn để có số đông người áp chế về mặt tinh thần, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho ông Phạm Ngọc P sợ, bỏ chạy, nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Ngọc P.

Tài sản bị chiếm đoạt được xác định bao gồm một điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, loại Galaxy A8 trị giá 1.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu HTC 10 Evo, màu đen bạc trị giá 800.000 đồng; một máy tính bảng hiệu Lenovo TB3 850M, màu trắng trị giá 1.200.000 đồng; một máy tính bảng hiệu Huawei, đời máy Media Pad T180, màu trắng bạc trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích giữ lại sử dụng với ý nghĩ là để bù lại việc bị hại ông Phạm Ngọc P không đồng ý đổi lại chiếc điện thoại di động đã bán cho bị cáo nhưng bị lỗi.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với vật chứng là một USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ án do Công an Phường x, Quận 11 lập biên bản trích xuất từ camera an ninh. Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu bạc; một điện thoại di động hiệu HTC 10 Evo, màu đen bạc; một máy tính bảng hiệu Lenovo TB3 850M, màu trắng; một máy tính bảng hiệu Huawei, đời máy Media Pad T180, màu trắng bạc, là tài sản bị can Q chiếm đoạt của ông P và một áo thun ngắn tay của ông P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản trên cho ông P. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng; một điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen, là tài sản cá nhân của đối tượng Võ Minh T. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho đối tượng Võ Minh T. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng, biển số: 59F1-067.87 là phương tiện đối tượng Võ Minh T sử dụng. Tiến hành xác minh được biết xe máy trên của bà Võ Ngọc Tr đứng tên sở hữu. Bà Tr cho cho em trai là đối tượng Võ Minh T mượn sử dụng. Việc đối tượng T sử dụng xe mô tô hiệu Honda SH, màu trắng, biển số: 59F1-067.87 đi đâu, làm gì vào ngày 10/10/2019 thì bà Tr không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho bà Võ Ngọc Tr. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một xe mô tô hiệu Honda Breeze, màu cam, biển số 59K1 – 179.40 là phương tiện đối tượng Phạm Quốc V sử dụng chở bị cáo Lê Trần Q đến nơi thực hiện hành vi phạm tội và chở tẩu thoát. Qua xác minh được biết xe này do bà Huỳnh Thị Dm đứng tên sở hữu. Bà Dm đã bán xe trên cho ông Lê Công Hg. Ông Hg đã bán cho em mình là ông Lê Công Tg. Ông Tg cho em vợ là bị cáo Lê Trần Q mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Bị cáo Lê Trần Q khai nhận mượn xe hiệu Honda Breeze, màu cam, biển số 59K1 – 179.40 từ anh rể là ông Lê Công Tg làm phương tiện đi lại. Vào ngày 10/10/2019, bị cáo Q lấy xe đi đối diện thoại đã mua rồi xảy ra sự việc nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho ông Lê Công Tg. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen; một điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu đen bạc, một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng tất cả đã qua sử dụng đều là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Trần Q. Bị cáo Q không sử dụng các tài sản trên vào mục đích phạm tội, không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Phạm Ngọc P yêu cầu bị cáo Lê Trần Q bồi thường số tài sản bị mất không thu hồi lại được trong vụ án là 7.800.000 đồng. Bị cáo Lê Trần Q đồng ý bồi thường số tài sản mà ông Phạm Ngọc P bị mất do không xác định được nguyên nhân mất nhưng có liên quan trong vụ án, số tiền là 3.900.000 đồng. Ông P đồng ý nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Căn cứ Điều 577 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P, buộc các bị cáo Lê Trần Q phải bồi thường cho ông P số tiền là 3.900.000 đồng.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Trần Q, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Trong quá trình sự việc xảy ra, tại hiện trường có các đối tượng Võ Minh T, Phạm Quốc V, Trần Anh Tn, Hiếu và Tân cùng đi chung với bị cáo Lê Trần Q. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định được các đối tượng Võ Minh T, Phạm Quốc V và Trần Anh Tn không có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với ông Phạm Ngọc P, không thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông P và không cùng hưởng lợi đối với số tài sản do bị cáo Lê Trần Q chiếm đoạt được; không có cơ sở để xác định các

đối tượng có bản bạc, thống nhất với bị cáo Q về việc chiếm đoạt tài sản của ông P; việc bị cáo Lê Trần Q thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Ngọc P nằm ngoài ý chí của các đối tượng T, V và Tn. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không có cơ sở để xử lý các đối tượng T, Việt và Tuấn. Việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với các đối tượng tên H và tên Tn, do chưa xác định được lai lịch, khi truy xét được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Trần Q phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Trần Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Lưu vào hồ sơ vụ án một USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Lê Trần Q một điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen; một điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu đen bạc, một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 109/LNK-HS ngày 15/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ Điều 577 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc các bị cáo Lê Trần Q phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc P số tiền là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng